

Số: 01/2015/BC-BKS

Bình Dương, ngày 08 tháng 04 năm 2015

**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

*Kính thưa Đoàn Chủ tịch,*

*Kính thưa các quý vị đại biểu,*

*Kính thưa các quý vị cổ đông,*

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Công ty cổ phần MIRAE;
- Quy chế làm việc của Ban Kiểm Soát;
- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần MIRAE.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của mình theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2014, Ban kiểm soát báo cáo hoạt động gồm những nội dung sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014:**

- Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2014 được tiến hành theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty, cụ thể:
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề: tổng kết và xác lập kế hoạch, chỉ định công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Công ty theo quy định của pháp luật; bàn bạc thực hiện chủ trương mở rộng qui mô kinh doanh.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm. Kiểm soát báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Công ty kiểm toán vào giữa kì và cuối kì để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.
- Xem xét tính hợp lý của các qui định và qui trình luân chuyển chứng từ kế toán.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (bao gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác).
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ

**II. CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã có những cuộc họp trước khi Đại hội đồng cổ đông họp thường niên để thống nhất Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông, các ý kiến đề xuất với Hội đồng quản trị và



vấn đề lựa chọn công ty kiểm toán do Hội đồng quản trị lựa chọn. Ban kiểm soát cũng đã có những cuộc họp hàng quý để tổng kết công việc, trao đổi thường xuyên nội bộ cũng như với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

### **III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:**

#### **1. Công tác giám sát, điều hành và hoạt động của HĐQT:**

Ban kiểm soát đánh giá cao hoạt động của HĐQT trong công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty và giám sát công tác điều hành của Giám đốc. HĐQT đã thực hiện phê chuẩn các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy; bổ nhiệm, điều chuyển và sắp xếp cán bộ; về kế hoạch ngân sách đầu tư; về đầu tư trang thiết bị dây chuyền sản xuất; về chế độ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty đã tiến hành điều đặn các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của công ty.

#### **2. Về hoạt động của Ban điều hành Công ty**

##### **2.1. Về triển khai hoạt động kinh doanh:**

Ban kiểm soát đánh giá cao nỗ lực của Giám đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh Công ty, hoàn thiện bộ máy tổ chức hoạt động, đảm bảo công ty phát triển sản xuất ổn định. Đặc biệt, trong năm 2014, Ban lãnh đạo của Công ty quản lý nguồn vốn lưu động hiệu quả hơn, cụ thể chi phí trả lãi vay năm 2014 giảm so với năm 2013 là 31% tương đương 3,4 tỷ đồng.

##### **2.2. Về chấp hành chế độ chính sách Nhà nước và Quyết định của HĐQT:**

Ban điều hành đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp Luật Nhà Nước, Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, thực hiện cam kết giữa HĐQT và Giám đốc. Trong thời gian hoạt động vừa qua Ban kiểm soát chưa phát hiện thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Giám đốc và các chức danh quản lý trong Công ty.

##### **2.3. Về công tác kế toán:**

Việc tính toán, ghi chép, các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực đúng chế độ, nguyên tắc trong phạm vi lập, ghi chép, luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.

Nhìn chung các số liệu trên báo cáo Tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình Tài chính tính đến thời điểm 31/12/2014 của Công ty, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

##### **2.4. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.**

Các chế độ, quyền lợi của CBCNV - LĐ được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ đúng quy định, thu nhập B/q 1CBCNV-LĐ đạt 6.300.000 đ/người/tháng. Việc thực hiện ký kết hợp đồng giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Luật lao động như đã mua BHXH và BHYT đầy đủ cho người lao động, tiền BHXH, BHYT đã nộp kịp thời đúng quy định của BHXH.

Các tổ chức chính trị Xã hội như bộ máy hoạt động Công đoàn đã được thực hiện và quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật doanh nghiệp, Các chế độ thi đua khen thưởng, thăm quan du lịch, phong trào văn hoá, thể thao luôn được duy trì.

#### IV. TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2014:

Đến hết năm 2014, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014.

Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty tính đến thời điểm ngày 31/12/2014 như sau:

##### 1. Kết quả kinh doanh năm 2014:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014		Thực hiện 2014 so với 2013
		Kế hoạch	Thực hiện	
Vốn điều lệ (đồng)	403,982,220,000	444,379,000,000	444,379,000,000	110.00%
Doanh thu thuần (đồng)	337,282,800,768	438,516,456,000	346,526,902,806	102.74%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	19,273,834,291	23,967,261,074	4,507,314,940	23.39%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	5.71%	5.47%	1.30%	22.78%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	4.77%	5.39%	1.01%	21.26%
Lợi tức trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	549		96	17.49%

##### 2. Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2013:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2013	Tăng/giảm	
	(đã kiểm toán)	(đã kiểm toán)	Số tiền	%
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>285,621,481,034</b>	<b>247,948,070,505</b>	<b>37,673,410,529</b>	<b>15.15%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	10,505,759,150	20,351,680,814	-9,845,921,664	-48.38%
Các khoản phải thu ngắn hạn	95,005,174,571	68,566,405,873	26,438,768,698	38.41%
Hàng tồn kho	165,766,190,409	149,508,366,850	16,257,823,559	10.87%
Các tài sản ngắn hạn khác	14,344,356,904	9,521,616,968	4,822,739,936	50.65%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>372,532,528,092</b>	<b>351,949,992,993</b>	<b>20,582,535,099</b>	<b>5.85%</b>
Tài sản cố định	336,901,723,886	311,214,957,839	25,686,766,047	8.25%
Các tài sản dài hạn khác	35,630,804,206	40,735,035,154	-5,104,230,948	-12.53%
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>658,154,009,126</b>	<b>599,898,063,498</b>	<b>58,255,945,628</b>	<b>9.69%</b>

